**PHỤ LỤC 1**

**ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM QUẢN LÝ, GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ TRAO ĐỔI HỌC THUẬT TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

**MỤC I: ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM QUẢN LÝ**

| **TT** | **Cấp học** | **Trình độ chuyên môn** | **Kinh nghiệm** | **Yêu cầu khác** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên | Tối thiểu có trình độ đại học về quản lý giáo dục hoặc liên quan đến quản lý, quản lý giáo dục. | Có ít nhất hai (02) năm kinh nghiệm trong công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên | - Có năng lực ngoại ngữ giao tiếp và quản lý tại các cơ sở giáo dục;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh; am hiểu văn hóa, tập quán vùng miền hoặc cộng đồng các dân tộc thiểu số. |
| Có trình độ tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ | Có kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục | - Có năng lực ngoại ngữ giao tiếp và quản lý tại các cơ sở giáo dục;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh; am hiểu văn hóa, tập quán vùng miền hoặc cộng đồng các dân tộc thiểu số;  - Ưu tiên chức danh TS. PGS.GS chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. |
| 2 | Giáo dục nghề nghiệp | Có bằng thạc sĩ phù hợp với lĩnh vực quản lý, tương ứng với vị trí công tác được đảm nhiệm | Có ít nhất hai (02) năm kinh nghiệm quản lý cơ sở, tổ chức giáo dục thực hiện đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp | - Có năng lực ngoại ngữ giao tiếp và quản lý tại các cơ sở giáo dục, ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh; am hiểu văn hóa, tập quán vùng miền hoặc cộng đồng các dân tộc thiểu số. |
| Có trình độ tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ | Có kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục | - Có năng lực ngoại ngữ giao tiếp và quản lý tại các cơ sở giáo dục;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh; am hiểu văn hóa, tập quán vùng miền hoặc cộng đồng các dân tộc thiểu số. |
| 3 | Giáo dục đại học | Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với lĩnh vực quản lý, tương ứng với vị trí công tác được đảm nhiệm | Có ít nhất hai (02) năm kinh nghiệm trong công tác quản lý các cơ sở giáo dục đại học | - Có năng lực ngoại ngữ giao tiếp và quản lý tại các cơ sở giáo dục, ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh.  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| Có trình độ tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ | Có kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục | - Có năng lực ngoại ngữ giao tiếp và quản lý tại các cơ sở giáo dục;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Việt và tiếng Anh; am hiểu văn hóa, tập quán vùng miền hoặc cộng đồng các dân tộc thiểu số. |

**MỤC II: ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

| **TT** | **CẤP HỌC/LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC** | **TIÊU CHUẨN TRÌNH ĐỘ** | **TIÊU CHUẨN KINH NGHIỆM** | **YÊU CẦU KHÁC** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **GIÁO DỤC MẦM NON** | | | |
| 1 | Người nước ngoài giảng dạy, giáo dục trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non | Có bằng cao đẳng trở lên chuyên ngành về giáo dục mầm non | Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm giảng dạy/giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non. | Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy. |
| Có bằng tốt nghiệp tương đương trình độ cao đẳng trở lên **chuyên** ngành liên quan đến hoạt động giáo dục, môn học giảng dạy nếu dạy môn học cụ thể trong cơ sở giáo dục mầm non | - Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;  - Hoặc có ít nhất 02 năm kinh nghiệm giảng dạy/giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non. | Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy. |
| Có trình độ Tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ | Có kinh nghiêm giảng dạy trong lĩnh vực giáo dục mầm non | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| 2 | Người nước ngoài giảng dạy chương trình ngoại ngữ là ngôn ngữ mẹ đẻ cho trẻ mẫu giáo | Có bằng cao đẳng trở lên | - Có chứng chỉ giảng dạy TESOL hoặc các chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ quốc tế khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố công nhận để sử dụng tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam  - Hoặc có kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non hoặc đã hoàn thành thời gian thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non Việt Nam (tối thiểu 90 tiết). | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam;  - Ưu tiên có chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục mầm non. |
| 3 | Trường hợp người nước ngoài giảng dạy chương trình ngoại ngữ là ngôn ngữ mẹ đẻ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non | Có bằng Cử nhân hoặc tương đươngtrở lên, có chứng chỉ giảng dạy TESOL hoặc các chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ quốc tế khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố công nhận để sử dụng tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam. |  | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| 4 | Trường hợp người nước ngoài giảng dạy các nội dung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ khác cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non | Có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với nội dung giảng dạy. |  | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| **II** | **GIÁO DỤC PHỔ THÔNG** | | | |
| 1 | Người nước ngoài giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông | Có bằng cử nhân trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học giảng dạy, giáo dục | - Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;  - Hoặc có ít nhất hai (02) năm kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| Người nước ngoài có trình độ Tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ | Có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực giáo dục phổ thông | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên có chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục phổ thông. |
| 2 | Người nước ngoài giảng dạy chương trình ngoại ngữ là ngôn ngữ mẹ đẻ | Có bằng cử nhân trở lên | - Có chứng chỉ giảng dạy TESOL hoặc các chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ quốc tế khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố công nhận để sử dụng tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam;  - Hoặc có kinh nghiệm giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| **III** | **GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN** | | | |
| 1 | Người nước ngoài giảng dạy tại các cơ sở giáo dục Thường xuyên | Có bằng cử nhân trở lên ngành đào tạo phù hợp với môn học giảng dạy, giáo dục | - Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;  - Hoặc có ít nhất hai (02) năm kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| Có trình độ Tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ | Có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực giáo dục. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam;  - Ưu tiên có chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục thường xuyên. |
| 2 | Người nước ngoài giảng dạy chương trình ngoại ngữ là ngôn ngữ mẹ đẻ | Có bằng Cử nhân trở lên | - Có chứng chỉ giảng dạy TESOL hoặc các chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ quốc tế khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố công nhận để sử dụng tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam;  - Hoặc có kinh nghiệm giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| **IV** | **GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP** | | | |
| 1 | Người nước ngoài giảng dạy lý thuyết | Có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực được phân công giảng dạy | - Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên dạy trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp;  - Hoặc có ít nhất 02 năm kinh nghiệm giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học hoặc Viện nghiên cứu có uy tín ở nước ngoài | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy.  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| Có trình độ tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ | Cần phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy.  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| 2 | Người nước ngoài giảng dạy thực hành/tích hợp | Có bằng kỹ sư hoặc cử nhân kỹ thuật, cử nhân khoa học kỹ thuật hoặc tương đương trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực được phân công giảng dạy hoặc có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực được phân công giảng dạy và có ít nhất 5 năm trực tiếp hành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc giảng dạy thực hành đối với người nước ngoài giảng dạy thực hành, tích hợp | - Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên dạy trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp;  - Hoặc có ít nhất 02 năm kinh nghiệm giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học hoặc Viện nghiên cứu có uy tín ở nước ngoài. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy.  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| Có trình độ tiến sĩ hoặc có chức danh giáo sư, phó giáo sư, viện sĩ | Cần phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy.  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| 2 | Người nước ngoài giảng dạy môn học ngoại ngữ là ngôn ngữ mẹ đẻ | Có bằng cử nhân trở lên | - Có chứng chỉ giảng dạy TESOL hoặc các chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ quốc tế khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố công nhận để sử dụng tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam;  - Hoặc có kinh nghiệm giảng dạy ngoại ngữ trong các cơ sở giáo nghề nghiệp, đại học. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy;  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| 3 | Trường hợp đặc biệt đối với giáo dục nghề nghiệp | Trường hợp đặc biệt, có thể xem xét chấp thuận đối với cá nhân chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện đối với giảng viên giảng dạy lý thuyết và giảng viên giảng dạy thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng có năng lực chuyên môn đặc biệt, có bằng sáng chế hoặc có các giải thưởng khoa học, có đóng góp thực tế được chứng minh, được tổ chức giáo dục quốc tế uy tín đề cử hoặc trong chương trình hợp tác cấp chính phủ, được xác nhận từ cơ quan có thẩm quyền. | | |
| **IV** | **GIÁO DỤC ĐẠI HỌC** | | | |
| 1 | Người nước ngoài giảng dạy/ nghiên cứu khoa học/ trao đổi học thuật | Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy, nghiên cứu hoặc trao đổi học thuật được phân công | Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học hoặc viện nghiên cứu uy tín ở nước ngoài. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy.  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| Có trình độ tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy, nghiên cứu hoặc trao đổi học thuật được phân công ; hoặc có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy, nghiên cứu hoặc trao đổi học thuật được phân công và có công trình nghiên cứu đã được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus;. | Không yêu cầu kinh nghiệm | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy.  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| Có công trình nghiên cứu khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có bình duyệt, có sách hoặc chương sách đã xuất bản hoặc đã tham gia các đề án, đề tài, hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ các cấp có giá trị chuyên môn thực tiễn | Không yêu cầu kinh nghiệm | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy.  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| 2 | Đối với người nước ngoài không có bằng thạc sĩ giảng dạy chương trình ngoại ngữ là ngôn ngữ mẹ đẻ | Có bằng đại học hoặc tương đương trở lên | - Có chứng chỉ giảng dạy TESOL hoặc các chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ quốc tế khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố công nhận để sử dụng tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam.  - Hoặc có kinh nghiệm giảng dạy ngoại ngữ trong các cơ sở giáo nghề nghiệp, đại học. | - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ giảng dạy.  - Ưu tiên sử dụng thành thạo tiếng Anh; am hiểu văn hóa, phong tục, tập quán của Việt Nam. |
| 3 | Trường hợp đặc biệt đối với giáo dục đại học | Trường hợp đặc biệt, có thể xem xét chấp thuận đối với cá nhân chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện giảng viên giảng dạy đại học, nghiên cứu khoa học nhưng có năng lực chuyên môn đặc biệt, có bằng sáng chế hoặc có các giải thưởng khoa học, có đóng góp thực tế được chứng minh được tổ chức giáo dục quốc tế uy tín đề cử hoặc trong chương trình hợp tác cấp chính phủ, được xác nhận từ cơ quan có thẩm quyền hoặc được cơ sở giáo dục tiếp nhận cam kết bảo lãnh. | | |